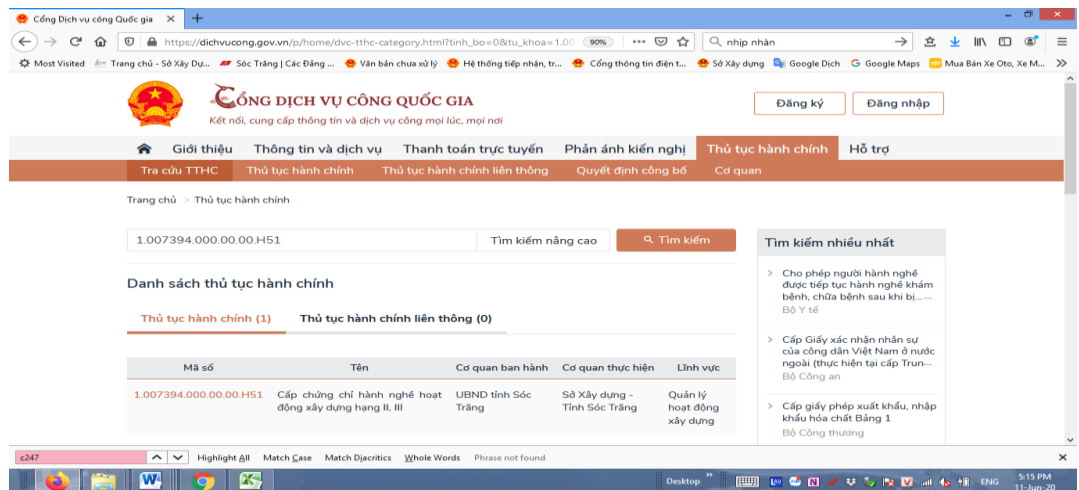


# SỞ XÂY DỰNG SÓC TRĂNG TRIỂN KHAI TÍCH HỢP THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN TRÊN CÔNG DỊCH VỤ CÔNG QUỐC GIA

Nhằm triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 14/01/2020 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020 tỉnh Sóc Trăng, theo đó Sở Xây dựng trình Chủ tịch UBND tỉnh bãi bỏ 39 thủ tục hành chính đã không còn phù hợp theo Hệ thống hóa tại cổng dịch vụ công Quốc gia công bố tại Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020, đồng thời trình công bố mới 47 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Xây dựng tại Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh (đính kèm dự thảo quyết định).



*Một trong 47 thủ tục hành chính được cập nhật trên Cổng DVCQG*

Tại Quyết định trên, Chủ tịch UBND tỉnh đã công bố 47 thủ tục hành chính với 07 lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi quản lý của Sở Xây dựng, bao gồm:

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	Mã số hồ sơ TTHC	Quyết định công bố TTHC
<b>Lĩnh vực Nhà ở và công sở (13 TT)</b>			
1.	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	1.007767.000.0 0.00.H51	Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
2.	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước	1.007766.000.0 0.00.H51	
3.	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước	1.007765.000.0 0.00.H51	
4.	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước	1.007764.000.0 0.00.H51	
5.	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý	1.007763.000.0	

	của UBND cấp tỉnh	0.00.H51		
6.	Thẩm định giá bán, thuê mua, thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.	1.007762.000.0 0.00.H51	Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	
7.	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	1.007761.000.0 0.00.H51		
8.	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	1.007757.000.0 0.00.H51		
9.	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP	1.007758.000.0 0.00.H51		
10.	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua	1.007750.000.0 0.00.H51		
11.	Gia hạn sở hữu nhà ở tại Việt Nam cho cá nhân, tổ chức nước ngoài	1.007748.000.0 0.00.H51		
12.	Công nhận hạng/công nhận lại hạng nhà chung cư	1.006873.000.0 0.00.H51		
13.	Công nhận điều chỉnh hạng nhà chung cư	1.006876.000.0 0.00.H51		
<b>Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng (21 TT)</b>				
1.	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	1.007408.000.0 0.00.H51		Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
2.	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	1.007409.000.0 0.00.H51		
3.	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	1.007394.000.0 0.00.H51		
4.	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	1.007396.000.0 0.00.H51		
5.	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	1.007399.000.0 0.00.H51		
6.	Chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động	1.007392.000.0		

	xây dựng hạng II, III của cá nhân nước ngoài	0.00.H51		
7.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi của cơ quan cấp	1.007403.000.0 0.00.H51	Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh	
8.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	1.007402.000.0 0.00.H51		
9.	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)	1.007401.000.0 0.00.H51		
10.	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	1.007304.000.0 0.00.H51		
11.	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	1.007391.000.0 0.00.H51		
12.	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III	1.007357.000.0 0.00.H51		
13.	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	1.006949.000.0 0.00.H51		
14.	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	1.007145.000.0 0.00.H51		Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
15.	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp	1.007187.000.0 0.00.H51		
16.	Gia hạn giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	1.007203.000.0 0.00.H51		

17.	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	1.007197.000.0 0.00.H51	Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
18.	Cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài	1.007207.000.0 0.00.H51	
19.	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh (quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 24, điểm b Khoản 1 Điều 25, điểm b Khoản 1 Điều 26 Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; Khoản 9, 10 và 11 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP; Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP)	1.006940.000.0 0.00.H51	
20.	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật (quy định tại Điều 5, Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP; Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 42/2017/NĐ-CP)	1.006938.000.0 0.00.H51	Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
21.	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh (quy định tại Điểm b Khoản 2, Điểm b Khoản 3, Điểm b Khoản 5 Điều 10 của Nghị định 59 được sửa đổi bởi Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42 Khoản 4 Điều 10 Nghị định 59/2015/NĐ-CP Khoản 4 Điều 1 Nghị định 42/2017/NĐ-CP)	1.006930.000.0 0.00.H51	
<b>Lĩnh vực Vật liệu xây dựng (01 TT)</b>			
1.	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng	1.006871.000.0 0.00.H51	Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
<b>Lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc (02 TT)</b>			
1.	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch	1.003011.000.0	Quyết định số

	chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	0.00.H51	1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
2.	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	1.002701.000.0 0.00.H51	
<b>Lĩnh vực Giám định nhà nước về chất lượng công trình xây dựng (04 TT)</b>			
1.	Thủ tục kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	1.002696.000.0 0.00.H51	
2.	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp xây dựng đối với cá nhân khác không thuộc thẩm quyền của Bộ Xây dựng	2.001116.000.0 0.00.H51	Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
3.	Điều chỉnh, thay đổi thông tin cá nhân, tổ chức thực hiện giám định tư pháp xây dựng do UBND cấp tỉnh đã tiếp nhận đăng ký, công bố thông tin	1.002621.000.0 0.00.H51	
4.	Đăng ký công bố thông tin người giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc, tổ chức giám định tư pháp xây dựng theo vụ việc đối với các cá nhân, tổ chức không thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ Xây dựng, văn phòng giám định tư pháp xây dựng trên địa bàn được Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép hoạt động	1.002515.000.0 0.00.H51	
<b>Lĩnh vực Kinh doanh Bất động sản (03 TT)</b>			
1.	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản do UBND cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư	1.002630.000.0 0.00.H51	Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
2.	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	1.002572.000.0 0.00.H51	
3.	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	1.002625.000.0 0.00.H51	
<b>Lĩnh vực Phát triển đô thị (03 TT)</b>			
1.	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di	1.002580.000.0 0.00.H51	

	tích cấp tỉnh		
2.	Chấp thuận đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền của UBND cấp tỉnh	1.002562.000.0 0.00.H51	Quyết định số 1295/QĐ-UBND ngày 14/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh
3.	Điều chỉnh đối với các dự án đầu tư xây dựng khu đô thị mới; dự án tái thiết khu đô thị; dự án bảo tồn, tôn tạo khu đô thị; dự án cải tạo chỉnh trang khu đô thị; dự án đầu tư xây dựng khu đô thị hỗn hợp thuộc thẩm quyền chấp thuận của UBND cấp tỉnh	1.002526.000.0 0.00.H51	

Toàn bộ các thủ tục hành chính này hiện nay đã được tích hợp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo địa chỉ [dichvucong.gov.vn](http://dichvucong.gov.vn). Dưới sự lãnh đạo, điều hành của người đứng đầu phụ trách công tác cải cách hành chính tại Sở Xây dựng và sự phối hợp nhịp nhàng của Văn phòng UBND tỉnh Sóc Trăng đến nay công tác này triển khai đúng theo dự định, đạt được hiệu quả, đáp ứng kịp thời về nội dung và tiến độ theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 24/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Danh mục dịch vụ công tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia năm 2020, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính tại Sở Xây dựng

**Ths. Bùi Tấn Thông, Sở Xây dựng**